

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2022/HSST

Ngày: 29 – 09 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Mai.

- *Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.*

- *Thư ký phiên toà: Ông Hồ Quốc Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tại - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST -HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thanh T, sinh năm: 1988 tại huyện K, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Lương Thị D, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân bị cáo: Ngày 19/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk

Lắc xử phạt 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thanh T: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ của bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T: Ông Trần Trung H, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người bị hại:

+ Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Duy T, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Duy T: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

+ Ông Y P Bkrông. Nơi cư trú: Buôn H, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Sinh G, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn H. Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn H, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Thôn 7, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

+ Ông Lê Đức T, sinh năm: 1953. Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk– Vắng mặt.

- + Ông Phạm Đắc H, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk– Văng mặt.
- + Ông Phạm Thanh Đ. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
- + Ông Ngô Bá T. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk– Văng mặt.
- + Ông Vũ Quang H. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk– Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2018, Phạm Thanh T, là người đã có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1-286.11 chở Đoàn Văn T, đi từ xã H, huyện K đến xã Y, huyện K để thăm bạn; trước khi đi bị cáo T và Đoàn Văn T đã sử dụng rượu trong buổi cơm trưa. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo T và T đi đến nhà anh Lê Văn H, tại Thôn 2, xã P, huyện K để ăn nhậu. Sau khi ăn nhậu xong, bị cáo T và T cùng gia đình anh H đi đến quán Cà phê – Karaokê cách nhà anh H khoảng 500m; tại quán mọi người gọi thêm nước giải khát, bia và hát Karaokê đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô 47F1-286.11 chở T đi trên đường liên xã theo hướng P đi N để về lại xã H, huyện K. Khi đi đến Km 06 + 400m đường liên xã, do không làm chủ tốc độ, đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và do đã sử dụng rượu, bia nên bị cáo T đã để xe mô tô 47F1-286.11 va chạm với xe mô tô 47M5 - 0785 do Nguyễn Duy T, sinh năm 1995, trú tại thôn 6, xã N, huyện K điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều.

Hậu quả: Đoàn Văn T bị thương, với tổng tỷ lệ thương tích là 15%; Nguyễn Duy T bị thương, với tổng tỷ lệ thương tích là 82%. Bản thân Phạm Thanh T cũng bị thương, với tổng tỷ lệ thương tích 73%; hai xe mô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

- Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km06 +400m đường liên xã thuộc thôn 9, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đường hai chiều, đường thẳng, mặt đường rộng 5^m00 được trải bê tông nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường đơn màu trắng đứt quãng chia đường thành hai chiều đường đều nhau là 2^m25. Cách hiện trường 100m về hai hướng không có cọc tiêu biển báo hiệu giao thông đường bộ.

- Quá trình khám nghiệm chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng xã P – thị trấn N làm mép đường chuẩn để xác định số đo đối với các dấu vết và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Từ các dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, lời khai của những người liên quan, xác định hướng đi và phần đường tham gia giao thông của các phương tiện như sau:

- Xe mô tô 47M5 - 0785: Sau tai nạn bị ngã sang phải nằm trên mặt đường nhựa bên trái đường liên xã theo hướng xã Y – thị trấn N. Đầu xe quay về mép đường chuẩn và hơi chệch về hướng đi xã P. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2^m75. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3^m90. Sau tai nạn xe mô tô biển số 47M5 - 0785 để lại dấu vết trên hiện trường:

Vết xước dài 0^m50 nằm trên mặt đường nhựa có chiều hướng từ thị trấn N - Ea Păl, do bàn gác chân trước bên phải của xe mô tô 47M5- 0785 tạo nên. Đầu vết xước cách mép đường chuẩn 3^m30 và cách trục trước xe mô tô 47M5- 0785 là 0^m86. Đuôi vết xước ở góc chân trước bên phải của xe mô tô 47M5- 0785 và cách mép đường chuẩn 3^m70.

- Xe mô tô 47F1 - 286.11 sau tai nạn bị ngã sang trái nằm trên phần đất mở rộng bên phải đường theo hướng từ xã P- thị trấn N. Đầu xe quay về bên phải, đuôi xe quay về mép đường chuẩn. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4^m50. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3^m40 và cách trục trước xe mô tô 47M5-0785 là 19^m70.

- Vùng hỗn hợp cám ngô có kích thước 2^m40 x 1^m35 nằm trên mặt đường nhựa trái theo hướng xã P– thị trấn N. Tâm đầu vùng hỗn hợp cám ngô cách mép

đường chuẩn 2^m75 và cách trục sau xe mô tô 47M5- 0785 là 1^m73. Tâm đuôi vùng hỗn hợp cảm ngô cách mép đường chuẩn là 3^m10.

- Vùng chất màu đỏ 1 (nghi là máu) kích thước 0^m50 x 0^m50 nằm trên phần đường mở rộng bên trái theo hướng từ xã P- thị trấn N. Tâm vùng chất màu đỏ 1 cách mép đường chuẩn 5^m60 và cách trục sau xe mô tô 47M5- 0785 là 2^m90.

- Vùng chất màu đỏ 2 (nghi là máu) kích thước 1^m00 x 0^m50 nằm trên mặt đường nhựa phải theo hướng từ xã P- thị trấn N. Tâm đầu vùng chất màu đỏ 2 cách mép đường chuẩn 1^m50. Tâm đuôi vùng chất màu đỏ 2 cách mép đường chuẩn 2^m43 và cách trục sau xe mô tô 47M5- 0785 là 10^m90.

- Vùng cỏ rạp kích thước 5^m10 x 0^m90 nằm bên lề đường mở rộng bên phải theo hướng từ xã P- N có chiều hướng cỏ rạp từ hướng xã P đi thị trấn N. Đầu vùng cỏ rạp cách mép đường chuẩn 1^m00 và cách đầu vùng chất màu đỏ 2 là 5^m10. Đuôi vùng cỏ rạp cách mép đường chuẩn 4^m70.

Xác định điểm va chạm đầu tiên:

Căn cứ vào các dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện có liên quan và các chứng cứ thu thập được xác định: Điểm đụng (điểm va chạm đầu tiên) giữa xe mô tô 47M5 - 0785 và xe mô tô 47F1 - 286.11 cách mép đường chuẩn 2^m80, cách trục trước xe mô tô biển số 47M5 - 0785 là 1^m30, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 47F1 - 286.11 là 18^m70, cách đầu vết xước là 0^m80, cách tâm vùng chất màu đỏ 1 là 3^m02 và cách tâm vùng chất màu đỏ 2 là 9^m80.

- Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 970/PY-TgT, 971/PY-TgT và 972/PY-TgT cùng ngày 16/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Phạm Thanh T bị đa thương, vỡ lún sọ, dập não, vỡ xương hàm hai bên, gãy xương mũi, cung tiếp trái và hai xương bàn chân với tổng tỉ lệ thương tích 64% (*Sáu mươi bốn phần trăm*).

+ Nguyễn Duy T bị đa thương, vỡ sọ phức tạp, nứt sán sọ, tụ máu nội sọ, dập não, vỡ xương hàm hai bên, gãy xương mũi và cung tiếp trái, đứt lìa đốt xa ngón 1 chân trái với tổng tỉ lệ thương tích 71% (*Bảy mươi một phần trăm*).

+ Đoàn Văn T bị đa thương, gãy xương mũi với tỉ lệ thương tích 15% (*Mười lăm phần trăm*).

- Bản kết luận pháp y bổ sung số 39/PY-TgT ngày 18/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Nguyễn Duy T bị vỡ sọ phức tạp, tụ máu nội sọ, dập não; Chấn thương mắt phải, mất thị lực; Vỡ xương hàm hai bên; Nứt xương đùi phải; Cụt ngón 1 chân trái; Gãy cung tiếp trái; gãy xương chính mũi. Tổng tỉ lệ thương tích: 82% (*tám mươi hai phần trăm*).

- Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 1029/GĐPY ngày 09/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Thương tích của Phạm Thanh T có đặc điểm phù hợp với đặc điểm thương tích của người ngồi phía trước cầm lái lúc xảy ra tai nạn”.

- Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 150/KLGD ngày 19/11/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận:

“Sau ngày bị tai nạn giao thông 17/6/2018 và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị can bị bệnh: Rối loạn tâm thần do tổn thương não (F06-ICD10).

Sau ngày bị tai nạn giao thông 17/6/2018 và hiện tại (tại thời điểm giám định bị can: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại: Tổng mức độ tổn thương cơ thể là 73%.”

- Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 421/KLBB-VPYTW ngày 07/6/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận:

“Hiện tại bệnh của Phạm Thanh T đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với Cơ quan pháp luật”.

- Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 661/TTBA-BVVTN ngày 03/8/2018 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, ghi nhận:

“Kết quả xét nghiệm Ethanol (cồn) trong máu của Phạm Thanh T là 21,8 mmol/L = 100,4 mg/100ml = 1,004 g/L”.

- Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 263/TTBA-BVVTN ngày 24/7/2018 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, ghi nhận:

“Kết quả xét nghiệm Ethanol (cồn) trong máu của Đoàn Văn T là 50,6 mmol/L = 233,2 mg/100ml = 2,3 g/L”.

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm, ngày 18/6/2018 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên xác định: Ethanol (cồn) trong máu của Phạm Thanh T là 21,8 mmol/L (giá trị bình thường là 0 – 20 mmol/L).

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm, ngày 17/6/2018 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên xác định: Ethanol (cồn) trong máu của Đoàn Văn T là 50,6 mmol/L (giá trị bình thường là 0 - 20 mmol/L).

- Bản kết luận định giá tài sản số 22/2019/KL-HĐ992 ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47F1 - 286.11 và xe mô tô biển số 47M5 – 0785 tại thời điểm ngày 17/6/2018 là 1.635.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 41/CT – VKS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T khai nhận sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo bị thương tích rất nặng nên không nhớ sự việc xảy ra cụ thể như thế nào và bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 41/CT – VKS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã công bố và không có ý kiến gì khác.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Từ khi bị tai nạn cho đến nay bị cáo T bị thương rất nặng, gia đình đã đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng vẫn còn ảnh hưởng đến não nghiêm trọng, có lúc không biết gì, không tự

chăm sóc cho bản thân và vợ của T bỏ nhà đi để đưa cháu nhỏ con của Tuyền cho tôi chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay Tuyền cũng không biết gì, có lúc tỉnh táo Tuyền bảo vợ chồng tôi đến thăm hỏi, bồi thường cho bị hại và gia đình anh Thành đã làm đơn bãi nại cho Tuyền. Vì vậy đề nghị HĐXX (Hội đồng xét xử) xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo T tự cải tạo ở ngoài xã hội để tôi có điều kiện chăm sóc và chữa trị cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố luận tội: Đề nghị HĐXX tuyên bố Phạm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Thanh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả chiếc xe mô tô biển số 47M5- 0785 cho ông Nguyễn Hữu H; Trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-286.11; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 47F1-286.11, mang tên Phạm Thanh T do Công an huyện K cấp ngày 23/8/2017 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM401381 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/8/2010 cho Phạm Thanh T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Thanh T và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Duy T số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại anh Đoàn Văn T và đại diện theo ủy quyền của người bị hại Nguyễn Duy T là ông Nguyễn Hữu H có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Phạm Thanh T bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T là ông Trần Trung H trình bày: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hiện

trường và phù hợp với bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 1029/GDPY ngày 09/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T, việc Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét các tình tiết về nhân thân như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích rất nặng với tỉ lệ tổn thương cơ thể 73% sức khỏe và hiện tại ảnh hưởng nghiêm trọng về não nên trong thời gian điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo trong thời gian dài. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động và cùng với gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Thành được số tiền 90.000.000đ, nhằm khắc phục hậu quả nên bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo là người có công cách mạng ông nội bị cáo là Phạm Văn S, bà nội là Phạm Thị T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt mà điều luật quy định.

Phần tranh luận bị cáo Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và luật sư, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo; Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Duy T là ông Nguyễn Hữu H không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Do không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/6/2018 Phạm Thanh T mặc dù đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, sau khi đã sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định nhưng Phạm Thanh T vẫn điều khiển xe mô tô 47F1-286.11 của mình, phía sau chở anh Đoàn Văn T đi từ thôn 2, xã P đi về lại nhà ở xã H . Khi đi đến Km 06 + 400m đường liên xã thuộc địa phận xã P theo hướng P – N do không làm chủ tốc độ, đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và do đã sử dụng rượu, bia nên Tuyên đã để xe mô tô 47F1-286.11 của mình gây tai nạn với xe mô tô biển số 47M5 - 0785 do Nguyễn Duy T điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm cho anh Nguyễn Duy T, bị tổn thương cơ thể là 82%, anh Đoàn Văn T bị tổn thương cơ thể 15%, tổng cộng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 02 người là 97% và Hai xe mô tô của bị cáo và anh Thành bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 1.635.000đ. Ngoài ra bản thân bị cáo bị tổn thương cơ thể tổng cộng là 73% sức khỏe.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09 ngày 28/8/2013 của Bộ công an - Bộ quốc phòng - Bộ tư pháp - Viện kiểm sát nhân dân

Tối cao - Tòa án nhân dân tối cao quy định: “Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”. Như vậy khi điều khiển xe mô tô để xảy ra tai nạn bị cáo Phạm Thanh T đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu vượt quá 1,8 mmol/1 lít máu = 50,4 miligam/100 mililit máu.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm hại đến sức khỏe của người khác. Do đó quyết định truy tố của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Phạm Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ ba năm đến mười năm:

.....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ... ;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh T gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà

còn gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Về nhân thân, ngày 19/7/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm về tội “ Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích. Do đó HĐXX cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nhất thời phạm tội với lỗi vô ý; khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo bị thương tích rất nặng bị tổn thương cơ thể 73% sức khỏe nên bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa với thời gian là 01 năm 07 tháng 23 ngày; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và được UBND xã H cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2022 và vợ bị cáo lại bỏ đi khỏi địa phương; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Duy T số tiền 90.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra nên được bị hại anh Đoàn Văn T, ông Nguyễn Hữu H làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình bị cáo là người có công cách mạng ông bà nội bị cáo là Phạm Văn S và bà Phạm Thị T, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; Anh trai của ông nội bị cáo là Phạm Văn Hạ là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú ổn định, khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo bị tổn thương cơ thể 73% sức khỏe. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất

của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đồng thời cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với xe mô tô biển số 47M5- 0785 mang tên Y P Bkrông: Quá trình điều tra xác định ông Y P Bkrông bán ông Nguyễn Sinh G và ông G bán lại cho ông Nguyễn Hữu H nên ông Y P Bkrông và ông Nguyễn Sinh G không có tranh chấp gì đối với chiếc xe nói trên. Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu H xác định chiếc xe mô tô biển số 47M5- 0785 là ông Hồng mua của anh Nguyễn Sinh G và Nguyễn Duy T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại bị xảy ra tai nạn và đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe nói trên cho ông Hồng. Xét thấy nguyện vọng của ông Hồng là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó, HĐXX tuyên trả xe mô tô biển số 47M5- 0785 cho ông Nguyễn Hữu H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-286.11; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 47F1-286.11, mang tên Phạm Thanh T do Công an huyện Ea Kar cấp ngày 23/8/2017 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM401381 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/8/2010 cho Phạm Thanh T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/8/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Thanh T và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Duy T số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại anh Đoàn Văn T và ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu bị cáo Phạm Thanh T

bồi thường gì thêm về phân trách nhiệm dân sự. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Phạm Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả chiếc xe mô tô biển số 47M5- 0785 cho ông Nguyễn Hữu H; Trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-286.11; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 47F1-286.11, mang tên Phạm Thanh T do Công an huyện K cấp ngày 23/8/2017 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM401381 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/8/2010 cho

Phạm Thanh T, là các chủ sở hữu hợp pháp. Vật chứng có điểm như biên bản giao nhận lập ngày 17/8/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Thanh T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Duy T số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Người bị hại không yêu cầu bị cáo Phạm Thanh T bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Do đó, HDXX không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án liên quan đến phần của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Công an huyện E;
- UBND xã Cư Huê;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: H sơ vụ án, V.P

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai